

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/DS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2020

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Kim Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Kế An

2/ Bà Trần Thị Út.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 478/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Bà Mai Thị L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 29/9/2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà Mai Thị L và ông Nguyễn Văn D đến nhà bà Huỳnh Thị H vay nhiều lần tiền, cụ thể:

- Ngày 20/10/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng.

- Ngày 20/12/2019 vay số tiền 150.000.000 đồng.

- Ngày 23/12/2019 vay số tiền 50.000.000 đồng.

- Ngày 29/12/2019 vay số tiền 50.000.000 đồng.

Trong những lần bà L, ông D vay tiền do bà L trực tiếp ký biên nhận nợ. Do sự tin tưởng lẫn nhau nên bà H không yêu cầu ông D cùng ký nhận nợ nhưng ông D biết việc vay mượn nợ.

Từ lúc vay tiền đến nay bà L, ông D không trả tiền cho bà H.

Nay, bà Huỳnh Thị H yêu cầu bà Mai Thị L, ông Nguyễn Văn D trả số tiền 350.000.000 đồng, trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Tại biên bản hòa giải ngày 09/11/2020 ông Nguyễn Văn D trình bày:

Thời gian đầu, bà Huỳnh Thị H và vợ ông là bà Mai Thị L có quan hệ vay mượn thì ông không biết. Đến khi vợ ông mất khả năng chi trả thì bà H có đến quán cà phê của ông, bà H có nói với ông là vợ ông nợ khoảng 300.000.000 đồng, bà H tính lời và lãi là 350.000.000 đồng. Bà H có đề nghị gia đình ông sẽ mua phần đất của ông là 1.800m<sup>2</sup> với giá 750.000.000 đồng để trừ bớt nợ nhưng một tháng sau thì đổi ý không mua nữa. Bà H yêu cầu gia đình ông trả 350.000.000 đồng, trả một lần thì ông không có khả năng trả. Từ trước đến nay gia đình ông làm vườn nhưng hiện nay do nước mặn cây trái đã chết không thể thu hoạch, hiện gia đình ông sống chủ yếu bằng tiền kinh doanh quán cà phê nhưng bà H đã lấy lại mặt bằng không cho kinh doanh nữa. Ông không biết chính xác số tiền vợ ông nợ bà H là bao nhiêu nhưng ông đồng ý phụ vợ trả nợ. Hiện tại ông không có điều kiện để trả. Nếu bà H có thể cho gia đình ông trả từ từ thì gia đình ông mới có khả năng chi trả.

\* Bị đơn là bà Mai Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L vẫn không có ý kiến và không tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà Mai Thị L, ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L, ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại hợp đồng vay tiền ngày 20/10/2019, ngày 20/12/2019 và biên nhận nợ không đề ngày tháng có chữ viết và chữ ký xác nhận nợ của bà Mai Thị L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Mai Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 350.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn D, mặc dù ông trình bày ông không biết việc vay mượn giữa bà H và vợ ông nhưng bà H khẳng định ông biết việc vay mượn này và có chứng kiến việc giao nhận tiền giữa bà L và bà H. Mặt khác, ông D cũng đồng ý cùng bà L trả nợ cho bà H. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn D phải liên đới cùng bà Mai Thị L trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 350.000.00 đồng.

[3] Yêu cầu tính lãi: Bà H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Mai Thị L, ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

- Buộc Bà Mai Thị L, ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 350.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí:

- Bà Mai Thị L, ông Nguyễn Văn D phải chịu 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị H số tiền 8.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005960 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Kim Loan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Kim Loan**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Kim Loan**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Kim Loan**



